TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 26/2022/DS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Gia Bảo;
Bà Lương Lê Thanh Vân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1953
Địa chỉ: xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông H có mặt
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 1976
Địa chỉ: xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà T vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 08/6/2020 bà Nguyễn Thị Bích T có mượn ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), hẹn 02 tháng sau sẽ trả (tức ngày 08/8/2020), việc mượn tiền có viết giấy. Nhưng đến ngày trả bà T không trả nợ cho ông. Ngày 02/11/2020, bà T tiếp tục mượn của ông 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), hẹn đến ngày 02/3/2021 sẽ trả hết tiền gốc, bà T hứa trả lãi mỗi tháng 7.000.000 đồng vào ngày mùng 02 hàng tháng nhưng bà T vẫn không trả cho ông bất cứ đồng lãi nào. Ông yêu cầu bà T trả cho ông tiền gốc bà lãi đối với 02 lần vay trên như sau:

+ Số tiền vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 08/6/2020, ông yêu cầu trả tiền gốc là 20.000.000 đồng. Tiền lãi 05 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, cụ thể 20.000.000 đồng x 1,5% x 05 = 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 21.500.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Số tiền vay 110.000.000 đồng (môt trăm mười triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 02/11/2020, ông yêu cầu trả tiền gốc 110.000.000 đồng. Tiền lãi 16 tháng, lãi suất 1,5%, cụ thể 110.000.000 đồng x 1,5% x 16 tháng = 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 136.400.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng 02 khoản vay yêu cầu bà T phải trả là 157.900.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

** Đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, biên bản làm việc ngày 17/6/2022, biên bản hòa giải ngày 13/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H trình bày:* Để tạo điều kiện cho bà T trả các khoản nợ nên ngày 10/12/2021 giữa ông và bà T có viết giấy thống nhất các khoản nợ gốc và lãi mà bà T còn nợ ông từ ngày 06/6/2019 đến ngày 10/12/2021 là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà T hẹn từ ngày 10/3/2022 âm lịch sẽ trả dần cho ông cho đến ngày 10/6/2023 âm lịch sẽ trả hết số nợ 230.000.000 đồng. Nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả cho ông đồng nào. Nay ông yêu cầu bà T phải trả cho ông một lần tổng số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không yêu cầu lãi suất.

** Tại bản tự khai ngày 24/6/2022, biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:* Trong quá trình làm ăn, từ năm 2019, do quen biết ông H và tin tưởng nên bà có vay tiền ông H nhiều lần để làm ăn, việc vay mượn không có thế chấp. Sau nhiều lần vay, do làm ăn thua lỗ nên đến nay bà còn nợ ông H cả gốc và lãi là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà cam kết sẽ trả hết cho ông H số tiền 230.000.000 đồng, bà xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Bản thân bà làm ăn xa nhà, nên bà xin Tòa án các thủ tục hòa giải, xét xử vắng mặt bà.

** Ý kiến của Viện kiểm sát*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn án tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. (có bài phát biểu chi tiết kèm theo hồ sơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Bà Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, bà có đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại phiên toà lần 2 bà T vắng không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T trả tổng cộng số tiền gốc và lãi còn nợ của ông là

230.000.000 đông (hai trăm ba mươi triệu đồng). Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T trả lại số tiền lãi và gốc nợ của ông là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), các bên có lập giấy mượn nợ và ký tên; yêu cầu của ông Nguyễn Văn H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Bích T nhiều lần vay tiền ông Nguyễn Văn H, đến nay bà T còn nợ ông H tổng tiền gốc và lãi là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà T hẹn từ tháng 03/2022 âm lịch sẽ trả dần cho đến tháng 06/2023 âm lịch sẽ trả hết số tiền 230.000.000 đồng nhưng bà T không thực hiện đúng cam kết. Bản thân bà T thừa nhận từ năm 2019 có vay ông H tiền nhiều lần để làm ăn, đến nay bà còn nợ ông H số tiền gốc và lãi là 230.000.000 đồng nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà chưa trả được tiền cho ông H như thỏa thuận. Như vậy, bà T đã vi phạm thỏa thuận trả nợ tiền vay.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H như sau:

Việc bà Nguyễn Thị Bích T vay ông Nguyễn Văn H nhiều lần, đến nay bà T nợ ông H gồm gốc và lãi theo thỏa thuận tổng số tiền là 230.000.000 đồng, các bên có viết giấy vay tiền nên đây là giao dịch hợp pháp. Căn cứ vào giấy vay tiền, lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện việc vay tiền giữa bà T và ông H là có thật. Bản thân bà T đã vi phạm thỏa thuận thời hạn trả nợ tiền vay nhiều lần. Đối với bà Nguyễn Thị Bích T cũng thừa nhận chưa trả được nợ do làm ăn thua lỗ, đến nay bà còn nợ ông H số tiền gốc và lãi vay nhiều lần là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà và sẽ chấp hành phán quyết của Tòa. Do vậy, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T trả tổng số tiền nợ gốc và lãi là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông Nguyễn Văn H một lần số tiền là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

[6] Án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền phải trả là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Số tiền án phí bị đơn phải chịu là: 230.000.000 đồng x 5% = 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 35; Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông Nguyễn Văn H một lần số tiền là 230.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)* khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H 3.948.000 đồng *(Ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/00077XX ngày 02/3/2022 và 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/00079XX ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Quy định:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng và Nguyễn Thị Bích Thảo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu